

# KHẢO CỔ HỌC XỨ THANH - MỘT VÀI THÀNH TỰU

TS. LÊ NGỌC TẠO

**T**rong khoảng gần một thế kỷ phát hiện và nghiên cứu, khảo cổ học Thanh Hoá đã có nhiều thành tựu nổi bật. Các bộ thông sử cũng như các bộ giáo trình khảo cổ học ở nước ta đều có những trang viết về di chỉ núi Đọ, thuộc sơ kỳ đồ đá cũ cách đây chừng vài chục vạn năm. Phát hiện sau đó, cùng niên đại với di chỉ núi Đọ, là di chỉ núi Nuông (xã Định Thành) và núi Quan Yên (xã Định Công). Ba di chỉ này phân bố theo thế chân vạc bên sông Mã và sông Cầu Chày, thuộc huyện Thiệu Hoá. Các hiện vật thuộc sơ kỳ đá cũ tìm được ở đây với những chiếc rìu tay điển hình (chopper), những mảnh tước (Claton) to lớn, đã được trưng bày ở một vị trí trang trọng trong Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng tổng hợp Thanh Hoá.

Sau những phát hiện ở núi Đọ, Nuông, Quan Yên, giới khoa học đã tìm thấy tại hang làng Tráng (huyện Bá Thước), ngoài những hoá thạch của xương răng động vật còn có cả xương răng người. Quan trọng hơn, việc khai quật trên một diện tích khá lớn ở Mái Đá Điều (cũng thuộc huyện Bá Thước) các nhà khoa học đã xác lập được một mặt cắt địa tầng điển biến liên tục từ kỷ Cánh tân đến kỷ Toàn tân (Holocène) xác nhận một sự chuyển đổi khá rõ nét từ thời đại đá cũ sang thời đại đá mới. Sau khi phát hiện và khai quật di chỉ Mái Đá Điều, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã phát hiện và khai quật di chỉ khảo cổ học Con Moong (xã Thành Yên, huyện Thạch Thành). Kết quả khai quật tại địa điểm này đã giúp cho chúng ta nhận thức sâu sắc hơn về quá trình phát triển từ văn hoá Sơn Vi qua văn hoá Hoà Bình, tới văn hoá Bắc Sơn. Từ những năm 20 của thế kỷ

XX, M.Colari đã phát hiện và khai quật tới 17 địa điểm văn hoá Hoà Bình ở xứ Thanh - sau đó, dưới tay các nhà khảo cổ học mới, 14 di chỉ Hoà Bình khác cũng được phát hiện. Tất cả đã chứng minh về nền nông nghiệp trồng trọt dưới thời tiền sử của một bộ phận người Việt cổ, mà điển hình là di chỉ/văn hoá Đa Bút.

Di chỉ Đa Bút nằm gần sông Bưởi thuộc xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Lộc, được viên Tây đoan Pajot phát hiện từ năm 1929, năm 1932 được nhà khảo cổ học E.Patte người Pháp khai quật và công bố. Qua khai quật, các nhà khảo cổ đã tìm thấy một số lượng khổng lồ vỏ hến, vỏ ốc cạn, một số loài nhuyễn thể, xương cốt động vật, cá biển, rìu mài kiểu Bắc Sơn và các bàn nghiền bằng đá. Men theo sông Mã về phía Đông còn phát hiện được di chỉ Bản Thủy ở xã Vĩnh Thịnh có niên đại muộn hơn Đa Bút. Trên chặng đường chiếm lĩnh đồng bằng và phát triển kinh tế, người nguyên thủy đã dừng chân tại cồn Cổ Ngựa - Hà Lĩnh - Hà Trung và đã tạo nên một bước ngoặt lớn trong đời sống cho thấy kinh tế nông nghiệp đã dần chiếm vai trò chủ đạo, cùng với việc hái lượm, săn bắn, chăn nuôi tạo đà cho kinh tế phát triển.

Nhìn chung, những phát hiện về khảo cổ học (1976 - 1978) đã cho chúng ta nhận diện rõ thêm về quá trình chiếm lĩnh đồng bằng, ven biển của cư dân văn hoá Đa Bút, diễn ra theo một tiến độ nhanh dần. Đó là diễn biến liên tục mạnh mẽ từ sớm đến muộn từ miền trước núi qua trung du, được kết nối qua việc phát hiện di chỉ Gò Trũng (xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc), nằm sát kề với bờ biển. Như vậy, truyền thống văn hoá Đa Bút đã được định hình với các công

cụ đặc trưng như: rìu đá, chày nghiền đá, chày lưới đá, chày lưới đất nung...

Qua những thành tựu mà khảo cổ học đã thu nhận được, chúng ta thấy sự phát triển liên tục của người nguyên thủy trên đất Thanh Hoá thời kỳ đá mới là một hiện tượng khá độc đáo. Trong bước phát triển ở thời kỳ này, khảo cổ học Việt Nam đã biết đến 3 nhánh, ngoài Đa Bút đó là nhánh Quỳnh Văn (Quỳnh Lưu, Nghệ An) với đặc trưng đồ gốm dải cuộn, nhánh Cái Bèo (Hà Long) với đồ đá ghè đẽo và rìu mài lưỡi, nhánh Bàu Dũ (Quảng Nam) với công cụ ghè đẽo một mặt hay hai mặt gần giống với công cụ thuộc văn hoá Hoà Bình (chưa có gốm)... giai đoạn đầu của con đường thuộc văn hoá Đa Bút mới chỉ có rìu mài đơn giản, đến giai đoạn sau đã có rìu mài toàn thân, đồ gốm đáy tròn tạo tác bằng bàn đập, hòn kê... Cho thấy nền văn hoá này là một bước tiến bộ trong số các nhánh văn hoá tiền sử ở Việt Nam đương thời.

Đến thời kim khí, thành tựu mà giới khảo cổ học thu được cho thấy ở Việt Nam, di chỉ tương ứng đã xuất hiện dần trên một diện rộng. Giai đoạn tiền Đông Sơn, ở Thanh Hoá, tuy có sự giao lưu với các vùng miền khác, nhưng đã có nét riêng biệt. Nếu như ở khu vực sông Hồng, khảo cổ học đã biết đến các bước phát triển từ văn hoá Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun - Đông Sơn thì ở Thanh Hoá đã diễn ra các giai đoạn: Cồn Chân Tiên - Đông Khối - Quỳnh Chủ - Đông Sơn. Phải nhấn mạnh rằng, vào buổi đầu thời kim khí, cư dân Việt cổ ở xứ Thanh đã có mặt từ miền núi với nhóm di tích Mỹ Tế (Thường Xuân), tới miền đồng bằng với di tích Cồn Chân Tiên (Thiệu Hoá) và miền biển với văn hoá Hoa Lộc (Hậu Lộc). Các giai đoạn tiếp theo như Đông Khối (có người gọi là giai đoạn Bái Man, tương đương với văn hoá Đông Đậu ở lưu vực sông Hồng), nhưng giai đoạn Quỳnh Chủ lại không giống với các nền văn hoá ở sông Hồng (phía Bắc) và sông Cả (phía Nam). Đó là một đặc điểm riêng phát triển trên khắp địa bàn xứ Thanh. Tuy nhiên sự phát triển đó không hẳn độc lập, ví như trong giai đoạn Cồn Chân Tiên, các nhà khảo cổ học đã nhận thấy gốm nơi ấy có sự gần gũi với gốm Phùng Nguyên và cả với gốm đền Đồi ở sông Lam (Nghệ An). Tính đa dạng cũng như sự giao lưu văn hoá mạnh mẽ vào buổi đầu thời kim khí trên đất Thanh Hoá

chúng ta đã có những bộ tộc cùng tồn tại bên nhau trong thế hoà đồng.

Đến thời kỳ văn hoá Đông Sơn, qua sự phát hiện và nghiên cứu hàng trăm di tích trên địa bàn Thanh Hoá, thành tựu quan trọng mà giới khảo cổ học thu nhận được, đã đưa ra một số kết luận có nhiều sức thuyết phục với tính địa phương trong văn hoá giảm dần, địa bàn văn hoá Đông Sơn đã mở rất rộng mang tính chất của một nền văn hoá chung cho cộng đồng Việt. Tính thống nhất của văn hoá Đông Sơn đã chứng minh một bước ngoặt trong lịch sử Việt Nam, đánh dấu sự ra đời của một "quốc gia cổ đại".

Xứ Thanh không chỉ là nơi đầu tiên phát hiện ra văn hoá Đông Sơn, nơi tìm thấy trống đồng thông qua khai quật khảo cổ học, mà còn là địa phương có số lượng di tích đồ đồng tiền sử nhiều nhất nước, với 74 địa điểm (đã được phát hiện) phân bố trên cả 4 miền của tỉnh: miền núi, trung du, đồng bằng, ven biển. Những thành tựu mà khảo cổ học thu nhận được không chỉ chứng minh người Việt cổ trên đất Thanh Hoá đã trải qua một quá trình đấu tranh gian khổ vật lộn với thiên nhiên để làm chủ bản thân, phát triển đời sống, đồng thời đã phần nào tạo ra sắc thái riêng trong văn hoá chung ở đương thời. Xứ Thanh còn là địa phương có đầy đủ các loại hình thuộc văn hoá Đông Sơn, như các di tích cư trú, mộ táng, xưởng, kể cả các di vật phát hiện lẻ tẻ... Tất cả đã phản ánh tính làm chủ đồng bằng với những làng cổ định cư lâu đời của cư dân nơi đây.

Văn hoá Đông Sơn trên đất Thanh Hoá còn cho thấy nghề trồng lúa nước ở thời kỳ này đã có bước phát triển vượt bậc, nghề đúc đồng, kỹ nghệ rèn sắt cùng với sự phát đạt của nghề gốm... đã phản bác một cách khách quan, quan điểm kỳ thị dân tộc của các sử gia phong kiến phương Bắc về cư dân xứ Thanh trong lịch sử.

Thành tựu qua nhiều thập kỷ nghiên cứu khảo cổ học cho thấy đương thời đã có một sự giao lưu "công cụ" giữa người Thanh Hoá với cư dân nhiều vùng khác ở thời điểm bản lề ấy, dòng chảy văn hoá trên mảnh đất này là một trong nhiều nhánh văn hoá cùng hoà vào biển lớn Đông Sơn, người xứ Thanh đã cùng sẻ chia niềm vui với cả nước cũng như cùng chung nỗi đau của dân tộc trong trường kỳ lịch sử.